

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày: 21-01-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Sơn.

Ông Nguyễn Xuân Ký.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:
Ông Lê Anh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Vi Văn H1, sinh ngày 29/3/1991 tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học V: 5/12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Ngọc N và bà Cầm Thị M; Có vợ là Hà Thị H2 và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Như Xuân. Có mặt.

Người bào chữa: Ông Hoàng Đức H3 - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 4, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

Bị hại: Anh Hà Văn H4 - Sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Thôn Thanh Đồng, xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 19/03/2020, tổ thợ của anh Hà Văn P đang ngồi uống nước thì thấy Vi Văn H1, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã X, huyện Như Xuân đến rủ mọi người chơi bài nhưng anh P (chủ nhà) không cho chơi, sau đó hai bên phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau, xô xát giữa H1 và anh P, anh Hà Văn H4 (anh trai anh P). Được mọi người can ngăn thì H1 đã bỏ đi ra ngoài, sau đó H1 quay lại trên tay cầm 01 con dao nạm, ngay lúc đó anh H4 cùng anh Hà Văn L ra về thì gặp H1 ở ngoài

sân, H1 đã dùng con dao đang cầm trên tay chém vào người anh H4. (BL 01, 03, 04, 158->160)

Hậu quả: anh H4 bị thương ở khuỷu cánh tay phải đưa đi điều trị tại BVĐK huyện Như Xuân.

Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Như Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 635/QĐ - CSĐT ngày 31/03/2020 đối với thương tích của anh Hà Văn H4 tại Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa. Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 219/2020/TTPY ngày 31/03/2020, đối với thương tích của anh Hà Văn H4 theo đó “*Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Hà Văn H4 được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 4 Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế) là 12%*”. (BL 81->90)

Quá trình điều tra, bị hại Hà Văn H4 khai báo: Vào tối ngày 19/03/2020 em trai anh là Hà Văn P có làm cơm mời hội công thợ, anh đến ăn cơm, uống rượu và chơi ở đó. Đến khoảng 20 giờ thì có Vi Văn H1 ở cùng thôn đến và rủ mọi người đánh bài ăn tiền. H1 đi bộ xuống nhà anh T bán hàng tạp hóa gần đó để mua một bộ bài tú lơ khơ, rồi quay lại nhà anh P và ngồi xuống chiếu trải ở giữa nhà để đánh bài. Lúc này có anh H4 và anh L1 cũng ngồi xuống chiếu định chơi bài cùng với H1. Khi thấy H1 đang chia bài thì anh P đang ngồi trên tấm phản gần đó lại can ngăn không cho đánh bài ở nhà mình. Anh P cầm lấy bộ bài ném ra ngoài thì trúng mặt H1, H1 đứng dậy lời qua tiếng lại, xô đẩy nhau với anh P, lúc này anh P dùng tay tát một cái vào mặt H1. Bị tát, H1 càng bức tức lao lại xô đẩy anh P, cùng lúc đó anh H4 và mọi người ở gần đó vào can ngăn, anh H4 có xô đẩy, lời qua tiếng lại chửi bới H1 “*mẹ mi đi về đi*”. H1 vùng vằng để lao vào nhằm đánh nhau với anh H4 thì tay H1 cào trúng mặt anh H4 gây thương tích từ đầu mắt trái xuống đến hết cánh mũi trái. Sau đó mọi người tiếp tục can ngăn thì hai bên dừng lại. H1 bức tức bỏ ra ngoài, còn anh H4 và mọi người vẫn ở lại nhà anh P. Khi anh H4 và anh L2 đang đi bộ từ trong nhà ngang ra sân để đi về nhà (anh H4 đi trước, anh L2 đi sau, cách khoảng ba mét) đến gần cột sắt chống đỡ mái tôn ngay vị trí gian lều của nhà gỗ nhà anh P, thì H1 cũng đi đến. Nhìn thấy anh H4, H1 liền lao lại phía trước anh H4 cầm dao bằng tay phải vung dao lên cao chém từ trên xuống dưới, chệch chéo từ phải qua trái về phía người anh H4 nhiều nhát; bị bất ngờ, anh H4 chỉ kịp đưa tay trái lên chống đỡ thì bị H1 chém ba nhát trúng cánh tay, khuỷu tay trái. Bị chém anh H4 la lên, mọi người từ trong nhà ngang chạy ra can ngăn; anh H4 được mọi người đưa đi cấp cứu tại trạm y tế xã Thanh Xuân, sau đó chuyển xuống bệnh viện đa khoa huyện Như Xuân đi cấp cứu. (BL 157, 159->168, 174->178)

Quá trình điều tra, lấy lời khai và hỏi cung Vi Văn H1 khai nhận: Chiều ngày 19/03/2020, Vi Văn H1 đi uống rượu liên hoan cùng tổ công nhân khai thác keo ở nhà anh Vi Đình T ở cùng thôn. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong H1 điều khiển xe máy đi về nhà. Trên đường về nhà, H1 định rẽ vào nhà anh trai là Vi Văn V chơi, tuy nhiên đường trơn, bẩn nên H1 không vào nữa. Lúc này, H1 nghe thấy trên nhà anh Hà Văn P (ở gần nhà anh trai H1) có đông người, H1 đã đi xe máy lại nhà anh Toàn gần đó để xe và đi bộ lên nhà anh P chơi, tiện thể xin anh P cho đi làm thợ xây cùng. Khi lên đến nơi, H1 thấy trong nhà ngang của gia đình anh P có đông người đang ngồi uống nước, nói chuyện, H1 đi vào trong nhà và rủ mọi người

có mặt ở đó đánh bài ăn tiền. H1 đi bộ xuống nhà anh T bán hàng tạp hóa gần đó để mua một bộ bài tú lơ khơ, rồi quay lại nhà anh P và ngồi xuống chiếu trải ở giữa nhà để đánh bài. H1 chia bài nhưng chưa có ai chơi thì anh P chủ nhà không nói gì lao vào đánh H1, anh H4 (anh trai anh P) cũng lao vào đánh H1, anh L2 (công an viên) cũng vào tát H1 một cái và mọi người xúm lại đẩy H1 ra ngoài sân. H1 tức giận nên đi ra ngõ nơi đặt máy xay xát gạo của nhà anh P, tìm được 01 con dao nằm nên cầm lấy đi quay vào nhà anh P để đánh nhau. Khi vào thấy anh H4 đang đứng gần ở sân, cạnh chiếc xe mô tô, quay lưng lại phía H1 nên H1 cầm dao xông vào chém anh H4 một nhát vào phía sau vai bên phải của anh H4, sau đó bị anh L2 giật dao và ôm lại, anh L2 bỏ ra rồi H1 bỏ về nhà. Sau khi chém anh H4, H1 bỏ đi khỏi địa phương, đến ngày 24/08/2020 thì trở về đầu thú về hành vi phạm tội của mình. (BL 215->225; 226->234; 241->244)

Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ, lấy lời khai người làm chứng, người chứng kiến là: Lê Thị T (BL 86->88, 110, 111, 126->128), Hà Văn L2 (BL 99, 90, 99, 100, 103->107), Lục Văn L1 (BL 91, 92, 118, 119), Hà Văn H5 (BL 93, 94, 120->123), Vi Văn L3 (BL 95, 96, 116, 117), Lê Văn L4 (BL 97, 98), Hà Văn D (BL 101, 102), Lê Thị P2 (108, 109, 112, 113, 129->131), Vi Văn P4 (BL 114, 115), Hà Văn P (BL 136->142). Lời khai của người làm chứng, người chứng kiến phù hợp với lời khai của bị hại những tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án.

Đối với việc Vi Văn H1 khai chỉ chém anh H4 một nhát từ phía sau, trúng vào phía sau vai bên phải của anh H4. Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã tiến hành ghi lời khai anh H4, người làm chứng đều khẳng định không đúng như H1 khai báo. Người làm chứng Hà Văn L2, Lê Thị T, Lê Thị P2 là người đứng gần vị trí anh H4 nhất và nhìn thấy rõ H1 cầm dao tay phải, vung lên cao, chém từ trên xuống dưới, khoảng ba nhát, lúc đó anh H4 đưa tay trái lên đỡ thì bị chém trúng tay trái. Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã tiến hành đối chất giữa anh H4 và H1, tại buổi đối chất thì H1 và bị hại đều giữ nguyên lời khai của mình. Căn cứ vào lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị hại, các tài liệu thu thập được, CSĐT đủ căn cứ để khẳng định trước khi dùng dao chém anh H4 thì H1 đã uống nhiều rượu, sau khi phạm tội H1 đã bỏ đi khỏi địa phương và sự việc xảy ra đã lâu nên H1 không nhớ rõ về quá trình thực hiện hành vi phạm tội của mình. H1 đã cầm dao tay phải, chém từ trên xuống, lúc này anh H4 đưa tay lên đỡ và bị chém ba nhát vào tay trái. (L2: BL 105->107; T: BL 126->131; H4: BL 174->176; Biên bản đối chất giữa H1 và anh H4, chị T: BL 234->241)

Quá trình điều tra, anh Vi Văn V (anh trai của Vi Văn H1) có thừa nhận cầm gậy sắt lên nhà anh P và dùng gậy sắt đập một cái vào đầu xe mô tô của anh Vi Văn L3 làm vỡ ốp nhựa công tơ mét; Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với anh L3 nhưng do thiệt hại không đáng kể, anh L3 không yêu cầu đề nghị xử lý nên Cơ quan điều tra không xử lý về hành vi này đối với Vi Văn V. (L3: BL 95, 96, 116, 117; V: BL 145->149)

* Về dân sự: Bị hại Hà Văn H4 yêu cầu Vi Văn H1 phải bồi thường thiệt hại cho anh 40.000.000đ. Hiện tại Vi Văn H1 chưa bồi thường cho anh H4. (172, 173)

* Vật chứng của vụ án: 01 con dao nằm, cán bằng gỗ dài 50cm, rộng 05cm. Được chuyển từ kho vật chứng của Cơ quan THAHS Công an huyện Như Xuân, sang

kho vật chứng của Chi cục THADS huyện Như Xuân chờ xử lý. (BL 07, 08, 47->49)

Bản cáo trạng số: 33/CT-VKSNX ngày 07/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố Vi Văn H1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại ngày 15/01/2021, bị hại Hà Văn H4 yêu cầu bị cáo Vi Văn H1 phải bồi thường các khoản thiệt hại do sức khỏe của bị hại bị xâm phạm, cụ thể như sau:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa bao gồm: Tiền thuê xe đi cấp cứu, điều trị: 2.000.000đ; Tiền ăn của bị hại và người chăm sóc trong thời gian bị hại điều trị tại cơ sở y tế (100.000đ/người/ngày x 02 người x 09 ngày): 1.800.000đ; Tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại (250.000đ/ngày x 09 ngày): 2.250.000đ; Tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc (250.000đ/ngày x 09 ngày): 2.250.000đ; Tiền bù đắp tổn thất tinh thần (12 lần tháng lương cơ sở): 17.880.000đ. Tổng cộng là 26.180.000đ (hai mươi sáu triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị hại Hà Văn H4 giữ nguyên yêu cầu bồi thường thiệt hại như đã trình bày trong đơn yêu cầu nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm minh đối với bị cáo H1.

Bị cáo Vi Văn H1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; Bị cáo chấp nhận bồi thường theo đơn yêu cầu bồi thường của bị hại, cũng như yêu cầu của bị hại tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Vi Văn H1 đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn H1 với mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết V đề dân sự, xử lý vật chứng và đề nghị miễn nộp án phí sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại bản bào chữa gửi cho Tòa án, Trợ giúp viên pháp lý Hoàng Đức H3 bào chữa cho bị cáo Vi Văn H1 nêu quan điểm: Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố bị cáo H1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, cho bị cáo Vi Văn H1 được hưởng mức án thấp nhất của hình phạt mà điều luật quy định để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm thành người công dân tốt; Đề nghị HĐXX cho bị cáo và bị hại thỏa thuận mức bồi thường tại phiên tòa, nếu hai bên không thỏa thuận được thì HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật; Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo H1.

Bị cáo H1 không trình bày lời bào chữa; bị cáo và bị hại không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo H1 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào khoảng 20 giờ ngày 19/3/2020, sau khi Vi Văn H1 đi uống rượu liên hoan cùng tổ công nhân khai thác keo về thì thấy trong nhà anh Hà Văn P có nhiều người đang ngồi uống nước, nói chuyện. H1 đi vào trong nhà anh P và rủ mọi người chơi bài nhưng anh P không cho, hai bên phát sinh mâu thuẫn gây ra cãi nhau, xô xát. Lúc đó, anh Hà Văn H4 và mọi người đang ở gần vào can ngăn, anh H4 có xô đẩy, lời qua tiếng lại chửi bới H1. H1 vùng vằng để lao vào nhằm đánh nhau với anh H4 thì tay H1 cào trúng mặt anh H4 gây thương tích cho anh H4 từ đầu mắt trái xuống đến hết cánh mũi trái. Được mọi người can ngăn thì H1 bỏ đi ra ngoài. H1 tức giận nên đi ra ngõ nơi đặt máy xay xát gạo của nhà anh P, tìm được một con dao (loại dao năm) và cầm lấy đi vào nhà anh P để đánh nhau. Lúc này, anh H4 và anh Hà Văn L2 ra về thì gặp H1 ở ngoài sân, H1 đã dùng con dao năm là hung khí nguy hiểm đang cầm trên tay phải chém từ trên xuống, anh H4 đưa tay trái lên đỡ thì bị H1 chém ba nhát làm anh H4 bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 12%. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với nội dung của bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo H1 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém anh H4 là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, gây tổn thương cho cơ thể anh H4, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện làm anh H4 bị tổn hại 12% sức khỏe. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây tH4 tích” quy định tại đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Hành vi phạm tội của Vi Văn H1 là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xuất phát từ mâu thuẫn trong sinh hoạt, bị cáo đã có hành vi dùng dao năm là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát, gây thương tích cho bị hại Hà Văn H4. Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo hết sức mạnh động, táo bạo, quyết liệt và nguy hiểm, không những thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình đối với quần chúng nhân dân địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời việc cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian là cần thiết.

[5] Tuy nhiên, xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Vi Văn H1 là người có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án; Phạm tội lần đầu; Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; Bản thân bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó

khẩn, hiểu biết pháp luật hạn chế. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của Vi Văn H1; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nêu trên, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được có sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường, theo đó bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản tiền chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, thu nhập thực tế bị mất của bị hại, chi phí hợp lý và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, tổng số tiền là 26.180.000đ. Đây là quan hệ dân sự, các bên đã tự nguyện cam kết, thỏa thuận, không trái với pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận trong bản án.

[8] Về vật chứng: 01 con dao bằng kim loại (dạng dao nắm), cán bằng gỗ, toàn bộ thân dao dài 50cm, rộng 05cm là vật không có giá trị, cần tịch thu và tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Vi Văn H1 là đối tượng người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Căn cứ vào đơn xin miễn nộp tiền án phí của bị cáo; Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 590, 351 và 357 của Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn H1 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa, buộc bị cáo Vi Văn H1 phải bồi thường cho bị hại Hà Văn H4 các khoản tiền chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, thu nhập thực tế bị mất của anh H4, chi phí hợp lý và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc và tiền bù đắp tổn thất về tinh

thần, tổng số tiền là 26.180.000đ (hai mươi sáu triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo Vi Văn H1 chậm trả tiền thì bị cáo phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Quyết định về phần bồi thường thiệt hại về sức khỏe của Bản án này được thi hành ngay, mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị.

Vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại (dạng dao năm), cán bằng gỗ, toàn bộ thân dao dài 50cm, rộng 05cm, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 08/2021/TSVC ngày 14/12/2020 giữa Công an huyện Như Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

Án phí: Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn H1.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- VKSND H.Như Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT H.Như Xuân;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- Nhà tạm giữ, CA huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Tiến Thịnh